

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày 17/10/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lục Văn Văn

Bà Vũ Thị Hòa

Thư ký phiên toà: Ông Lương Thế Trung -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đường B2, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trọng T , tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 13/4/1991 tại Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Gốc Đ , xã X , huyện B, tỉnh L; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Minh D sinh năm 1968; và con bà: Trịnh Thị H ; sinh năm 1971; Cùng trú tại: Thôn Gốc Đ , xã X , huyện B , tỉnh L .

Tiền án: không

Tiền sự: 02 tiền sự. Cụ thể: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 25 ngày 14/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trọng T , thời hạn 12 tháng kể từ ngày 28/01/2015 đến nay chưa được xóa.

Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 86 ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bát

Xát, tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Trọng T , thời hạn 12 tháng kể từ ngày 14/6/2017 đến nay chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

2. Hồ Văn Tỉ , tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/8/1994 tại Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Làng Mới, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Giáy; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hồ A Chung; sinh năm 1970; con bà: Hoàng Thị Tung; sinh năm 1972. Cùng trú tại: Thôn Làng Mới, xã Bản Qua, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 02 ngày 14/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hồ Văn Tỉ , thời hạn 12 tháng kể từ ngày 27/12/2016 đến nay chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

3. Nguyễn Văn S , tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15/3/1992 tại Huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Hin Ban, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn Cảnh (sinh năm 1965, đã chết); và con bà : Hoàng Thị Phùng ; sinh năm 1967; Trú tại: Thôn Hin Ban, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Lục Thị Thêm, sinh năm 1995, có con sinh năm 2016, trú tại: Thôn Hin Ban, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 55 ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn S , thời hạn 12 tháng kể từ ngày 08/6/2017 đến nay chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

4. Nguyễn Anh T , tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/02/1993 tại Huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Bản Liên Hà 4, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Xuân Tiến; sinh năm 1973; và con bà: Trần Thị Loan; sinh năm 1973; Bố dượng: Nguyễn Duy Chân; sinh năm 1973; Cùng trú tại: Bản Liên Hà 4, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Lục Thị Thanh Hòa, sinh năm 1992, trú tại: Xã Việt Tiến, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Bị can có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03 ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Anh T , thời hạn 12 tháng kể từ ngày 08/6/2017 đến nay chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

5. Nguyễn Đức A , tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; sinh ngày 22/4/1990 tại Huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Minh Tuấn; sinh năm 1966 ; và con bà: Nguyễn Thị Thu; Cùng trú tại: Thôn 9, xã Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 90 ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đức A , thời hạn 12 tháng kể từ ngày 30/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S là bà: Cù Thúy Minh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 075, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Tỉ là bà: La Thị Huyền Trang -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 075, đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt;

Bị Hại: Anh Lê Minh Th ; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn Hồng Giang, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Minh Th (bố đẻ bị hại).
Nơi cư trú: Thôn Hồng Giang, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Thị Trường. Địa chỉ: Thôn Hin Ban, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

+ Bà Phùng Thị T. Địa chỉ: Số 009, đường Kim Đồng, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Điều tra viên: Ông Trần Xuân H. Có mặt.

Địa chỉ: Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai Có mặt.

- Giám định viên: Ông Bùi Mạnh T. Có mặt.

Địa chỉ: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông: Nguyễn Thế B – Phó giám đốc Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 48, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Đỗ Tất M – Cán bộ phòng bảo vệ và quản lý học viên Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Vũ Minh N - Cán bộ phòng bảo vệ và quản lý học viên Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 26, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 04/12/2017 tại buồng sinh hoạt số 2 đội My mắt thuộc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH thành phố Lào Cai, Phạm Trọng T là đội trưởng đội My mắt yêu cầu Hồ Văn Tỉ là học viên vào buồng điểm danh, lấy lý lịch 20 học viên mới chuyển đến từ giai đoạn I (Cắt cơn nghiện) sang giai đoạn II (Lao động), Hồ Văn Tỉ chấp hành theo sự chỉ đạo của Phạm Trọng T yêu cầu tất cả số học viên mới ngồi xuống xếp thành hàng thì tất cả đều chấp hành nghe theo, chỉ có Lê Minh Th là không chấp hành. Hồ Văn Tỉ tiến lại gần bảo Thao ngồi xuống nhưng Thao không nghe nên Hồ Văn Tỉ đi ra ngoài cửa buồng lấy 01 chiếc

dép tông rồi quay trở lại vị trí Thao đang đứng cầm dép bằng tay phải tát 01 phát vào vùng đầu sát mang tai bên trái Thao, Thao giơ tay phải tiến đến định đánh lại Hồ Văn Ti nhưng bị Hồ Văn Ti dùng chân phải đạp 01 phát vào vùng ngực phải làm Thao ngã bệt xuống rồi Thao đứng dậy ngay sau đó. Nguyễn Anh T cũng đang ở trong buồng thấy vậy tiến đến đứng đối diện với Thao dùng tay phải tát 01 nhát vào vùng mặt bên trái Thao. Nghe thấy tiếng đánh nhau, Mai Trung Th đang ở buồng số 01 chạy sang buồng số 02 tiến đến vị trí Thao đang ngồi rồi dùng tay phải đấm 02 phát vào vùng gần đỉnh đầu phía trước bên trái của Thao, sau đó Mai Trung Th dùng chân trái đạp 02 phát vào vùng ngực bên trái làm Thao chềch người về phía sau. Thấy bên trong buồng ồn ào, Phạm Trọng T từ ngoài đi vào buồng và hỏi Hồ Văn Ti : *“Có chuyện gì?”*, Hồ Văn Ti trả lời: *“Em bảo thằng Thao ngồi xuống nhưng nó không nghe”*, Phạm Trọng T tiến đến đứng đối diện với Thao và nói: *“Mày sao thế hả Thao?”*, nói xong Phạm Trọng T dùng tay phải đấm 01 phát vào vùng mặt sát mang tai bên trái Thao làm Thao loạng choạng. Phạm Trọng T dùng tay trái túm vào tóc, gáy và ghì đầu Thao xuống rồi dùng phần cùi trỏ tay phải thúc mạnh 04 nhát theo chiều hướng từ trên xuống dưới vào vùng lưng Thao. Thao kêu lên: *“Tân Mâm ơi, tao xin mày, mày biết tao rồi còn gì”*, Phạm Trọng T nói: *“Cái loại mày nghênh ngang mày phải gặp tao phát nữa, thằng Sáng lấy cho anh cái búa”*. Nguyễn Văn S đang sắp quần áo cho Tân ở trong buồng chạy đến khu vực giường Nguyễn Văn S nằm lấy 01 chiếc búa dài 30,5cm, cán búa bằng gỗ, đầu búa bằng kim loại phình ra ở giữa, thu nhỏ dần về hai đầu và đưa cho Phạm Trọng T. Phạm Trọng T cầm búa và nói: *“Thao nằm xuống đây”*, Thao không nghe, Phạm Trọng T lao vào dùng tay trái nắm vào gáy vít đầu Thao xuống, tay phải giơ búa lên cao đập phần đầu búa vào vùng lưng Thao 01 phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, Thao vùng ra chạy quanh phòng. Phạm Trọng T hô to: *“Chúng mày giữ nó lại cho tao”*. Phạm Trọng T dùng tay trái túm được phần nách áo Thao giật xuống làm Thao xô người, Nguyễn Anh T dùng tay phải nắm lấy chân trái Thao kéo ra sau làm Thao ngã nằm nghiêng phải xuống nền, lưng quay ra cửa phòng, Thao giãy đạp nên Nguyễn Anh T bỏ tay không giữ chân Thao nữa và dùng chân đá một nhát vào đùi non bên trái Thao. Nguyễn Đức A đang ở buồng số 01 nghe thấy tiếng đánh nhau và nghe Phạm Trọng T hô nên chạy sang buồng số 02 thấy Thao đang nằm nghiêng người trên sàn gỗ, Nguyễn Đức A chạy đến ngồi sát khu vực đỉnh đầu Thao dùng hai tay ấn, giữ chặt phần cổ tay trái Thao. Nguyễn Văn S nghe Phạm Trọng T hô nên cũng tiến đến đứng phía sau lưng Thao đang nằm rồi dùng chân phải giẫm, ghì vào vùng lưng bên phải Thao một lúc rồi đi về phía chân Thao dùng chân phải đá 01 nhát vào vùng bắp chân bên phải Thao. Nguyễn Đức A giữ tay Thao một lúc thì đứng dậy đi ra phía sau Thao đang nằm nghiêng dùng lòng bàn chân phải ghì mạnh vào vùng cổ bên trái Thao. Quá trình Hồ Văn Ti , ghì vào hông Thao; Nguyễn Anh T , Nguyễn Văn S , Nguyễn Đức A ghì giữ Thao thì Phạm Trọng T ngồi gần bụng Thao, tay phải Phạm Trọng T cầm búa, tay trái nắm vào bắp tay trái Thao ghì Thao

xuống nhưng Thao vẫn giãy giụa nên Phạm Trọng T vòng chân qua người Thao. Sau đó, Phạm Trọng T nói: “*Chúng mày tránh ra không phải giữ*” thì Hồ Văn Tĩ , Nguyễn Anh T , Nguyễn Văn S , Nguyễn Đức A không tham gia ghì giữ Thao nữa. Phạm Trọng T ngồi ghì vào hông Thao dùng tay phải đang cầm búa đập mạnh 01 nhát vào vùng lưng Thao. Phạm Trọng T tiếp tục dùng búa đập nhưng do Thao uốn người nên Tân đập 01 nhát vào vùng ngực Thao. Sau đó, Phạm Trọng T dùng tay trái ấn, ghì vào bả vai bên trái Thao xuống nền phòng để lưng Thao hướng lên trên, Phạm Trọng Tân cầm búa đập liên tiếp 03-04 nhát vào vùng lưng, Thao cong người giãy giụa thì Phạm Trọng T đứng dậy ném chiếc búa lên giường Nguyễn Văn S rồi bỏ đi ra ngoài. Khoảng 05-10 phút sau, Phạm Trọng T quay trở lại buồng thấy Thao đang ngồi bệt dưới nền, lưng dựa vào thành giường góc trong phòng, Phạm Trọng T đi đến ngồi gần hỏi Thao: “*Mày làm sao đấy ? Bơ tao à ?*”, Thao không trả lời, Phạm Trọng T nói: “*Lấy cái búa ra đây cho tao*”, thì có người đưa búa cho Phạm Trọng T . Sau đó, Phạm Trọng T cầm búa bằng tay phải đập 03 nhát vào vùng đùi bên phải Thao theo chiều hướng từ trên xuống dưới nhưng thấy Thao không phản ứng gì nên Phạm Trọng T không đánh Thao nữa và thấy Thao vã mồ hôi nên Phạm Trọng T bảo Thao đi tắm. Thao tắm xong thì lên giường nằm kê lạnh nên Sáng đã đưa 01 chén rượu cho Thao uống. Đến đêm khi đang ngủ Thao liên tục nôn ọe, lăn lộn trên giường và ngã xuống nền phản gỗ nên Phạm Trọng T đã báo cán bộ trung tâm đưa Thao đi cấp cứu. Đến 03 giờ 30 phút ngày 05/12/2017 Thao tử vong.

Tại Kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 6180/C54 (P4-TT1) ngày 16/01/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Cơ tim viên hoại tử mạch máu, mô cơ xung huyết, xuất huyết mạch, viêm thoái hóa, hoại tử sợi cơ; phù phổi, xung huyết, viêm phế quản; sơ gan nhẹ.

- Trong mẫu phủ tạng, dịch đờm dầy của tử thi Lê Minh Th không tìm thấy các chất độc thường gặp .

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 24/2017/GĐTT ngày 02/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Minh Th là do chấn thương ngực kín và đa chấn thương phần mềm nhiều nơi trên cơ thể có bệnh lý về tim, phổi, xơ gan nhẹ

Cơ chế gây thương tích: Các vết sưng nề, bầm tím kèm tụ máu dưới da (gây chấn thương ngực kín và đa chấn thương phần mềm nhiều nơi) Trong trường hợp này, chấn thương ngực kín nếu tồn tại độc lập và được đưa đi cứu chữa kịp thời thì không dẫn đến tử vong được.

Vật gây thương tích: Vật tày tác động.

Tại bản cáo trạng số 43/ KSDT ngày 30/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo Phạm Trọng T , Hồ Văn

Ti, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Đức A và Mai Trung Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng T, Hồ Văn Ti, Nguyễn Văn S, Nguyễn Anh T, Nguyễn Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm khoản 3 Điều 104; Điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt các bị cáo:

Phạm Trọng Tân mức án từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Ti mức án từ 6 năm 06 tháng đến 7 năm tù.

Áp dụng điểm khoản 3 Điều 104; Điểm b, p khoản 1, 2 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 5 năm đến 05 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm khoản 3 Điều 104; Điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Minh Th là bố đẻ của Lê Minh Th yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 85.000.000 đồng (Tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần). Chị Nguyễn Thị Trường, sinh năm 1995, HKTT: Thôn Hin Ban, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai là em gái của bị cáo Nguyễn Văn S đã đến gia đình ông Thanh bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Ngày 22/5/2018, bà Phùng Thị Toan, sinh năm 1955, trú tại: Phường Cốc Lều, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai là mẹ của bị cáo Mai Trung Th đã đến gia đình ông Thanh bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.

Cần áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 năm 1999; điều 584; điều 585 và điều 587; điều 591 Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho đại diện bị hại.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tỉnh đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 6 (sáu) năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Sáng đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 ; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 5 (năm) năm tù.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trọng T dùng búa đánh vào lưng và dùng tay chân đấm, đá vào người Lê Minh Thao; Mai Trung Thắng, Hồ Văn Tỉ ; Nguyễn Anh T ; Nguyễn Đức A ; Nguyễn Văn S dùng tay, chân đấm, đá giữ chân tay cho Tân đánh Lê Minh Th . Khiến bị hại tổn hại đến sức khỏe và không được đưa đi cấp cứu kịp thời lên tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 24/GĐTT-TTPY ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Nguyên nhân tử vong của Lê Minh Th là do chấn thương ngực kín và đa chấn thương phần mềm nhiều nơi, trên cơ thể có bệnh lý về tim, phổi, xơ gan nhẹ. Cơ chế gây thương tích: Các vết sung nề, bầm tím kèm tụ máu dưới da (gây chấn thương ngực kín và đa chấn thương phần mềm nhiều nơi). Trong trường hợp này, chấn thương ngực kín nếu tồn tại độc lập và được đưa đi cứu chữa kịp thời thì không dẫn đến tử vong.

Vật gây thương tích: Vật tày tác động.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, với biên bản giám định pháp y, với lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Các bị cáo đã dùng dép và tay, chân đấm, đá Lê Minh Th . Phạm Trọng T dùng búa là hung khí nguy hiểm gây tổn hại về sức khỏe cho bị hại Lê Minh Th do không được đưa đi cấp cứu kịp thời, hậu quả làm anh Lê Minh Th tử vong. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Hồ Văn Tỉ trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai do sự việc xảy ra nhanh nên bị cáo không nhớ rõ hành vi của mình chỉ nhớ là có dùng dép đánh vào mặt trái và dùng cùi trỏ đánh vào lưng và chân đá vào người bị hại. Khi các bị cáo Đức Anh và Sáng khai có nhìn thấy bị cáo ghi giữ vào vùng hông bị hại Thao thì bị cáo đã nhận là đã giữ Thao khi Tân hô hoán. Điều đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo là đồng phạm gây tổn hại về sức khỏe cho bị hại Lê Minh Th do không được đưa đi cấp cứu kịp thời. Hậu quả làm anh Lê Minh Th tử vong. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản cáo trạng số 43/ KSĐT ngày 30/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 104 là chính xác có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng Pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm nghiêm trọng pháp luật, xâm phạm tới tính mạng, sức khỏe của người khác gây hậu quả nghiêm trọng. Chỉ vì một bất đồng nhỏ trong sinh hoạt song do không biết dàn xếp một cách ôn hòa và không tự kiềm chế được bản thân, các bị cáo đã có hành vi dùng dép, tay, chân riêng bị cáo Phạm Trọng T dùng búa gây tổn hại đến sức khỏe và tính mạng cho bị hại Lê Minh Th . Các bị cáo trong vụ án này là đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc phân công vai trò từ trước, cụ thể: Bị cáo Phạm Trọng T là người trực tiếp chỉ đạo Nguyễn Văn S đi lấy búa và là người thực hiện chính gây tổn hại sức khỏe cho Thao do vậy Phạm Trọng T là vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hồ Văn Tỉ là người khởi sướng đánh Lê Minh Th , tuy nhiên Hồ Văn Tỉ thực hiện bột phát theo sự chỉ đạo của Phạm Trọng T , dùng dép, tay, chân gây tổn hại sức khỏe cho anh Lê Minh Th , do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm vai trò giúp sức thứ 2 trong vụ án. Nguyễn Văn S là người dùng tay, chân và là người đưa búa cho Tân gây thương tổn hại sức khỏe cho Thao nên Nguyễn Văn S là vai trò đồng phạm thứ 3; Đối với Nguyễn Anh T ; Nguyễn Đức A trong vụ án giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức giữ cho Phạm Trọng T đánh anh Lê Minh Th , do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò người thứ 4.

Đối với bị cáo Mai Trung Th đã chết, đã có quyết định chỉ xét xử đối với bị cáo nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý đối với bị cáo Thắng.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy các bị cáo sau khi phạm tội các bị cáo đã ăn năn hối cải và tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo. Đối với bị cáo Sáng đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cần cho bị cáo Sáng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật .

Nhân thân các bị cáo đều có tiền sự riêng đối với bị cáo Phạm Trọng T, năm 2009 và 2010 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu cần xem xét khi lượng hình.

[4] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 búa dài 30,5 cm, cán gỗ dài 26,7cm, đầu búa bằng kim loại đã hoen rỉ dài 12cm, phần rộng nhất là 4,5cm, phần hẹp nhất ở hai đầu vuông 2,5cm; 01 chai nhựa có chữ Aquafina 500ml, bên trong có dung dịch màu nâu có ngâm quả chuối khô; thu giữ 04 vỉ thuốc Lamac -20, 02 viên Mypara 500, 01 viên Rutin, 08 viên Praverix, 04 viên Ethaxazol và 01 đôi dép tông màu đen dạng xỏ ngón, đế dép và phần quai làm bằng nhựa, dưới đế dép có in chữ ZT-580, dép cỡ 44.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là dụng cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các tài sản của các bị cáo không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Thanh yêu cầu bồi thường số tiền chi phí mai tang phí, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần.

Cụ Thể: Tiền mai táng phí; tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 85.000.000 đồng (tám mươi năm triệu đồng). Chị gái của bị cáo Sáng đã bồi thường 5.000.000 triệu (năm triệu đồng). Mẹ bị cáo Mai Trung Th đã bồi thường 5.000.000 triệu (năm triệu đồng). Cần áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 584; điều 585 và điều 591 Bộ luật dân sự Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho đại diện bị hại.

Cụ thể buộc bị cáo Phạm Trọng T phải bồi thường cho gia đình bị hại là 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng).

Buộc bị cáo Hồ Văn Tỉ phải liên đới bồi thường số tiền là 15.000.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải liên đới bồi thường số tiền là 12.500.000.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn).

Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải liên đới bồi thường số tiền là 12.500.000.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải liên đới bồi thường số tiền là 10.000.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), chị gái của bị cáo Sáng đã bồi thường và 5.000.000 triệu (năm triệu đồng). Mẹ bị cáo Mai Trung Th đã bồi thường cho đại diện người bị hại, và không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên không đề cập giải quyết.

Đối với những cán bộ Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai được giao nhiệm vụ trực và quản lý đội My mắt giả ngày 04/12/2017 để xảy ra việc các học viên đánh nhau dẫn đến học viên Lê Minh Th tử vong, gồm: Nguyễn Thế Bình- chức vụ: Phó giám đốc; Hoàng Thế Tuấn - chức vụ: Trưởng phòng bảo vệ và quản lý học viên; Đỗ Tất Mạnh - chức vụ: Phụ trách quản lý trực tiếp các học viên thuộc đội bếp ăn; Vũ Minh Nam – chức vụ: Cán bộ phòng bảo vệ và quản lý học viên Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội thành phố Lào Cai. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ, các cán bộ này hoàn toàn không có sự tiếp tay, bao che cho các đối tượng đánh nhau. Xét thấy hành vi của những cán bộ nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là có căn cứ. Tuy nhiên việc để học viên đem bữa, chất kích thích vào phòng, thể hiện sự lơ là, thiếu trách của Trung tâm nên kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý nghiêm khắc về vấn đề quản lý của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Lào Cai và những người được giao nhiệm vụ ngày 04/12/2017 theo quy định của pháp luật

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Trọng T , Hồ Văn Ti , Nguyễn Văn S , Nguyễn Anh T , Nguyễn Đức A , phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng T 7 (bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 khoản 2 điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 5 (năm) năm 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Ti 6 năm (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 5 năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 5 năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; điều 584; điều 585 và điều 587; điều 591 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải liên đới bồi thường cho đại diện bị hại.

Cụ thể bị cáo Phạm Trọng T **phải** liên đới **bồi thường cho gia đình bị hại là** 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng).

Bị cáo Hồ Văn Tỉ phải liên đới bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Đức A phải liên đới bồi thường số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn).

Bị cáo Nguyễn Anh T phải liên đới bồi thường số tiền là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn).

Bị cáo Nguyễn Văn S phải liên đới bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền bồi thường, nếu các bị cáo chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 búa dài 30,5cm, cán gỗ dài 26,7cm, đầu búa bằng kim loại đã hoen rỉ dài 12cm, phần rộng nhất là 4,5cm, phần hẹp nhất ở hai đầu vuông 2,5cm; 01 chai nhựa có chữ Aquafina 500ml, bên trong có dung dịch màu nâu có ngâm quả chuối khô; thu giữ 04 vỉ thuốc Lamac -20, 02 viên Mypara 500, 01 viên Rutin, 08 viên Praverix, 04 viên Ethaxazol và 01 đôi dép tông màu đen dạng xỏ ngón, đế dép và phần quai làm bằng nhựa, dưới đế dép có in chữ ZT – 580, dép cỡ 44, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/5/2018.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ tố tụng hình sự.; khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; Luật phí và lệ phí:

+ Buộc bị cáo Phạm Trọng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Hồ Văn Ti phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Đức A ; Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 (sáu trăm hai mươi năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 2;
- Công an TP 3;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- T.H.A 2;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Vân